

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND về việc phê duyệt “Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An” (có Kế hoạch thực hiện kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Hoa**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện “Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An”**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1029~~<sup>1029</sup>/QĐ-UBND ngày ~~19~~<sup>19</sup> tháng 3 năm 2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

### **A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

#### **I. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.
- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.
- Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp, làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.
- Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho CBCC và hướng dẫn, giới thiệu cho người dân sử dụng và khai thác tiện ích chính quyền điện tử.
- Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách.

#### **II. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể**

##### **1. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng**

###### **a) Mục tiêu**

Đến hết năm 2018 cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng thông tin với các thành phần cốt lõi, cấu trúc nền tảng của chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An, cụ thể:

- Hạ tầng thiết bị: Có Trung tâm tích hợp dữ liệu (Data Center) đạt tiêu chuẩn, đảm bảo vận hành ổn định; Phân đấu 100% cán bộ, công chức được trang bị đủ phương tiện làm việc (máy tính, máy in, máy quét...).

- Hạ tầng mạng diện rộng: Có mạng diện rộng với đường truyền tốc độ cao, kết nối thông suốt các đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đến cấp phường, xã, thị trấn.

- Hạ tầng mạng cục bộ: 100% các đơn vị Sở ban ngành, huyện thị hoàn thiện mạng cục bộ, cấp xã phường tối thiểu có các máy tính kết nối vào hệ thống của tỉnh, có khả năng truy nhập đến trung tâm dữ liệu.

- Hạ tầng phần mềm: Có kiến trúc nền tảng để phát triển các phần mềm ứng dụng và dịch vụ công theo chuẩn nhất quán, tích hợp thuận tiện các ứng dụng có sẵn và có thể liên thông kết nối với các ứng dụng do ngành dọc triển khai.

- Kênh giao tiếp nội bộ: Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh theo chuẩn HD; Nâng cấp và mở rộng hệ thống thư điện tử đến tất cả các cán bộ công chức.

- Kênh giao tiếp với người dân và doanh nghiệp: tăng cường nhiều kênh giao tiếp với người dân và doanh nghiệp như: công cung cấp dịch vụ công, trung tâm giao dịch, hệ thống một cửa điện tử ...

### **b) Nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các nội dung**

+ Nhiệm vụ:

- Hoàn thiện mạng diện rộng, mạng cục bộ;

- Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị;

- Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành liên thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện và về đến cấp xã- Hoàn thiện kênh giao tiếp nội bộ;

- Hình thành, từng bước xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu;

+ Kế hoạch thực hiện:

- Danh mục các dự án, kế hoạch thực hiện các dự án có phụ lục số 1 kèm theo.

- Các đơn vị được giao chủ đầu tư các dự án căn cứ vào tiến độ được giao trong phụ lục số 1, tiến hành xin chủ trương đầu tư dự án, lập dự án gửi các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai dự án.

## **2. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ**

### **a) Mục tiêu**

- 100% các đơn vị cấp sở, ngành; huyện, thị xã, thành phố; 100% các đơn vị cấp xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi triển khai đề án tham gia vào hệ thống chính quyền điện tử.

- 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

- 100% đơn vị tra cứu, khai thác, cập nhật được các văn bản Quy phạm pháp luật qua mạng và triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ quản lý và điều hành tác nghiệp. 100% các cơ quan đơn vị thực hiện thành thạo việc trao đổi thông tin qua mạng, 100% các cơ quan, cán bộ công chức làm việc trên máy tính.

- 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan nhà nước.

- 100% UBND các huyện ứng dụng CNTT hiện đại tại bộ phận một cửa. Tổ chức triển khai một số mô hình thí điểm một cửa liên thông đến cấp xã.

- 100% các cơ quan nhà nước từ cấp huyện, Sở, Ban, ngành hoặc tương đương trở lên có Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin, cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật để các cuộc họp có thể được thực hiện trên môi trường mạng từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Các thủ tục cấp phép thuộc các lĩnh vực: Kinh doanh, Xây dựng, Đất đai, Y tế, Văn hóa, Du lịch, Môi trường, Truyền thông được cung cấp ở dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung cho toàn tỉnh và các ngành, đảm bảo giữ lại tối đa được cơ sở dữ liệu đã có.

- Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật để các cơ quan khối Đảng có thể truy cập vào hệ thống chính quyền điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

#### ***b) Nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các nội dung***

+ Nhiệm vụ:

- Hoàn thiện và nâng cấp Cổng thông tin (portal);

- Xây dựng Trung tâm hỗ trợ (contact center);

- Xây dựng hệ thống gửi/nhận tin nhắn (SMS gateway);

- Trang bị kiến trúc phần mềm nền;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nội khối chính quyền, đoàn thể và các cơ quan khối Đảng;

- Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao;

+ Kế hoạch thực hiện:

- Danh mục các dự án, kế hoạch thực hiện các dự án có phụ lục số 1 kèm theo.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư triển khai hệ thống trung tâm hành chính công điện tử cấp huyện theo hình thức thuê dịch vụ. Năm 2014 triển khai thí điểm tại UBND các địa phương: Thành phố Vinh, Thị xã Cửa Lò, Thị xã Hoàng Mai, Thị xã Thái Hòa. Từ năm 2015 trở đi triển khai tại các địa phương còn lại trong tỉnh.

- Các đơn vị được giao chủ đầu tư các dự án căn cứ vào tiến độ được giao trong phụ lục số 1, tiến hành xin chủ trương đầu tư dự án, lập dự án gửi các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai dự án.

### **3. Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho CBCC và hướng dẫn, giới thiệu cho người dân sử dụng và khai thác tiện ích chính quyền điện tử**

#### ***a) Mục tiêu***

- 100% lãnh đạo phụ trách về CNTT các đơn vị cấp sở, ngành, huyện được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về chiến lược, tầm nhìn; kỹ năng quản lý công nghệ thông tin, chính quyền điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về CNTT được cập nhật, đào tạo nâng cao trình độ về CNTT đáp ứng yêu cầu hoạt động của hệ thống.

- Người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được truyền thông về chính quyền điện tử, trong đó có số lượng đáng kể có thể tiếp cận sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi chính quyền điện tử.

### ***b) Nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các nội dung***

- Hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên trách CNTT
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức
- Phổ cập các kiến thức cơ bản về Chính quyền điện tử cho học sinh, sinh viên các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và dạy nghề trên địa bàn Tỉnh, với định hướng đào tạo một lớp công dân có kiến thức về CNTT, sẵn sàng sử dụng hệ thống Chính quyền điện tử.
- Quảng bá, truyền thông sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về việc triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh
- + Kế hoạch thực hiện:
  - Danh mục các dự án, kế hoạch thực hiện các dự án có phụ lục số 1 kèm theo.
  - Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ tổ chức đào tạo, tuyển dụng cán bộ có trình độ về CNTT theo các nhóm đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách CNTT và công chức, viên chức các cấp.
  - Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nội vụ, Đài phát thanh truyền hình, báo Nghệ An và các sở ngành có liên quan thực hiện các nội dung tuyên truyền, quảng bá về việc triển khai chính quyền điện tử của tỉnh;

## **4. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách**

### ***a) Mục tiêu***

- Tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh.
- Hình thành tiêu chuẩn thống nhất về quy trình ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh.
- Tạo các cơ chế để thu hút đầu tư vào lĩnh vực phát triển công nghiệp và dịch vụ công nghệ thông tin hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến mô hình Chính quyền điện tử.

### ***b) Nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các nội dung***

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp và các sở ngành có liên xây dựng các văn bản quy định về: Chuẩn hóa quy trình tác nghiệp tại các cơ quan; Quy định quản lý các dự án ứng dụng CNTT; Chính sách về thu hút, chế độ đãi ngộ đầu tư trong lĩnh vực CNTT; Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực CNTT.

## **B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND Tỉnh thành lập một ban chỉ đạo thực hiện Đề án do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông làm Phó ban thường trực, lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan là thành viên để tập trung điều phối toàn bộ hoạt động phát triển ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Làm đầu mối có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp để báo cáo báo cáo kết quả cho UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị được giao theo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng;

- Phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về việc cân đối các nguồn vốn, ban hành, điều chỉnh các cơ chế chính sách kịp thời; lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Đề án với các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

3. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, các sở, ngành, thành phố, thị xã, huyện liên quan căn cứ từng dự án, nhiệm vụ được phân công, thực hiện chức năng quản lý nhà nước của từng đơn vị xây dựng, triển khai và thường xuyên quản lý, giám sát, đôn đốc các nhà đầu tư, các chủ dự án đẩy nhanh tiến độ và sớm đưa dự án vào hoạt động đúng kế hoạch./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hoa

# TỔNG HỢP KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH NGHỆ AN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1029/KH-UBND.CN ngày 13/03/2015 của UBND tỉnh Nghệ An

về việc triển khai Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Danh mục đầu tư	Phân công thực hiện		Yêu cầu thời gian thực hiện (tháng/năm)			Phân bổ kinh phí			
		Chủ trì	Phối hợp	Xin chủ trương	Hoàn thành lập dự án	Hoàn thành dự án	2015	2016	2017	2018
							19.461.250	109.026.410	112.026.410	44.565.160
<b>I</b>	<b>Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng</b>						<b>761.250</b>	<b>8.526.410</b>	<b>8.526.410</b>	<b>3.065.160</b>
1	Thiết lập, nâng cấp, mở rộng mạng cục bộ; Hoàn thiện mạng diện rộng trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo kết nối ổn định từ cấp tỉnh xuống cấp huyện và cấp xã	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	Đầu tư hàng năm				3.065.160	3.065.160	3.065.160
2	Bổ sung máy trạm, máy in cho một số cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh (bố trí từ nguồn chi thường xuyên của các đơn vị hàng năm)	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã				461.250	461.250	461.250	
3	Dự án: Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh theo chuẩn HD, mở rộng thí điểm đến cấp xã (Năm 2015 bố trí kinh phí chuẩn bị đầu tư)	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	3/2015	10/2015	12/2017	300.000	5.000.000	5.000.000	
<b>II</b>	<b>Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ</b>						<b>17.500.000</b>	<b>96.000.000</b>	<b>99.000.000</b>	<b>37.000.000</b>
1	Dự án: Ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Nghệ An						17.500.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000

STT	Danh mục đầu tư	Phân công thực hiện		Yêu cầu thời gian thực hiện (tháng/năm)			Phân bổ kinh phí			
		Chủ trì	Phối hợp	Xin chủ trương	Hoàn thành lập dự án	Hoàn thành dự án	2015	2016	2017	2018
							19.461.250	109.026.410	112.026.410	44.565.160
a	Nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử và thư điện tử của Tỉnh	Sở TT&TT	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	3/2015	6/2015	03/2016	11.000.000			
b	Đầu tư kinh phí đối ứng của tỉnh Nghệ An để triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện và về đến cấp xã theo mô hình của TP Hồ Chí Minh	Sở TT&TT	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	3/2015	6/2015	12/2016	3.000.000			
c	Xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, trang thiết bị CNTT tại Trung tâm tích hợp dữ liệu, phần mềm nền tảng theo hình thức thuê dịch vụ (Năm 2015 bố trí kinh phí chuẩn bị đầu tư)	Sở TT&TT	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	3/2015	6/2015	12/2018	500.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
d	Triển khai thí điểm 4 trung tâm hành chính công tại thành phố, thị xã theo hình thức cho thuê dịch vụ	Sở TT&TT	Văn phòng UBND tỉnh, UBND: TP Vinh, TX Cửa Lò, Sở KH&ĐT. Các sở: Nội vụ, Tài chính	12/2015			3.000.000			
2	<b>Dự án: Triển khai đại trà hệ thống hành chính công điện tử các huyện trong tỉnh từ 2016 theo hình thức cho thuê dịch vụ</b>	Sở TT&TT	UBND các huyện còn lại; Các sở: Nội vụ, Tài chính, KH&ĐT	12/2015	4/2016	12/2017		<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	



STT	Danh mục đầu tư	Phân công thực hiện		Yêu cầu thời gian thực hiện (tháng/năm)			Phân bổ kinh phí			
		Chủ trì	Phối hợp	Xin chủ trương	Hoàn thành lập dự án	Hoàn thành dự án	2015	2016	2017	2018
							19.461.250	109.026.410	112.026.410	44.565.160
3	<b>Xây dựng và triển khai các phần mềm ứng dụng và dịch vụ công thuộc nhóm ưu tiên 1</b>						28.000.000	23.000.000		
a	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Một cửa điện tử cấp Sở ngành	Sở TT&TT	VP UBND tỉnh, Các sở KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ	7/2015	10/2015	12/2016		6.000.000		
b	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý hộ tịch tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	7/2015	10/2015	12/2016		6.000.000		
c	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý cấp phép trong lĩnh vực đất đai (hiện đang được triển khai, tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp)	Sở TN&MT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			5.000.000	
d	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý cán bộ công chức	Sở Nội vụ	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	4/2015	10/2015	12/2016		6.000.000		
e	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý dự án đầu tư	Sở KH&ĐT	Các sở: Tài chính, TT&TT	4/2015	10/2015	12/2016		5.000.000		
g	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL phần mềm quản lý y tế thống nhất từ cấp tỉnh xuống huyện, xã	Sở Y tế	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			3.000.000	
h	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý cấp giấy đăng ký hành nghề y, dược	Sở Y tế	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	4/2015	10/2015	12/2016		5.000.000		

STT	Danh mục đầu tư	Phân công thực hiện		Yêu cầu thời gian thực hiện (tháng/năm)			Phân bổ kinh phí			
		Chủ trì	Phối hợp	Xin chủ trương	Hoàn thành lập dự án	Hoàn thành dự án	2015	2016	2017	2018
							19.461.250	109.026.410	112.026.410	44.565.160
i	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL quản lý Đăng ký Kinh doanh; cấp phép thành lập chi nhánh VPĐD (Triển khai theo kế hoạch của Bộ KH&ĐT)	Sở KHĐT	Các sở: Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			5.000.000	
k	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			5.000.000	
l	Dự án: Hệ thống quản lý cuộc họp (tiếp tục nâng cấp, mở rộng)	VP UBND tỉnh	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			5.000.000	
<b>4</b>	<b>Xây dựng và triển khai các phần mềm ứng dụng và dịch vụ công thuộc nhóm ưu tiên 2</b>							<b>40.000.000</b>	<b>32.000.000</b>	
a	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý các đề tài, dự án và sáng kiến khoa học cấp tỉnh	Sở KH&CN	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	4/2015	10/2015	12/2016		5.000.000		
b	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý hệ chính sách	Sở LĐTB&XH	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	4/2015	10/2015	12/2016		10.000.000		
c	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý hộ nghèo	Sở LĐTB&XH	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			5.000.000	
d	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý cấp phép lĩnh vực môi trường	Sở TN&MT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			12.000.000	

TT	Danh mục đầu tư	Phân công thực hiện		Yêu cầu thời gian thực hiện (tháng/năm)			Phân bổ kinh phí			
		Chủ trì	Phối hợp	Xin chủ trương	Hoàn thành lập dự án	Hoàn thành dự án	2015	2016	2017	2018
							19.461.250	109.026.410	112.026.410	44.565.160
e	Dự án: Hệ thống thông tin quản lý cư trú và CSDL dân cư tỉnh	Công an tỉnh	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	4/2015	10/2015	12/2016		20.000.000		
g	Dự án: Hệ thống ứng dụng phục vụ các kỳ họp HĐND và Đoàn ĐB Quốc hội	Văn phòng HĐND tỉnh	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			5.000.000	
h	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý Nông thôn mới	Sở NN&PTNT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			10.000.000	
i	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý Khiếu nại tố cáo (tiếp tục nâng cấp, mở rộng)	VP UBND tỉnh	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	4/2015	10/2015	12/2016		5.000.000		
<b>5</b>	<b>Xây dựng và triển khai các phần mềm ứng dụng và dịch vụ công thuộc nhóm ưu tiên 3</b>							<b>20.000.000</b>	<b>20.000.000</b>	<b>29.000.000</b>
a	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý cấp phép các hoạt động văn hóa	Sở VH&TT&DL	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017		9.000.000	4.000.000	
b	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý cấp phép các hoạt động truyền thông	Sở TT&TT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2016	10/2017	12/2018				11.000.000
c	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ	Sở GD&ĐT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	4/2015	10/2015	12/2016		11.000.000		

STT	Danh mục đầu tư	Phân công thực hiện		Yêu cầu thời gian thực hiện (tháng/năm)			Phân bổ kinh phí			
		Chủ trì	Phối hợp	Xin chủ trương	Hoàn thành lập dự án	Hoàn thành dự án	2015	2016	2017	2018
							19.461.250	109.026.410	112.026.410	44.565.160
d	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý học sinh	Sở GD&ĐT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2015	10/2016	12/2017			16.000.000	
e	Dự án: Hệ thống thông tin và CSDL Quản lý các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT	12/2016	10/2017	12/2018				18.000.000
6	<b>Dự án: Triển khai ứng dụng Chứng thực điện tử và Chữ ký số (thực hiện và nhân rộng dự án khoa học "Xây dựng mô hình ứng dụng thí điểm chữ ký số (CKS) tại một số sở, ngành cấp tỉnh"</b>	Sở TT&TT	VP UBND tỉnh, Sở KH&ĐT, UBND Thành phố Vinh	6/2015	10/2015	12/2016		<b>4.000.000</b>		
7	<b>Dự án: Xây dựng và triển khai các phần mềm trung gian kết nối các hệ thống</b>	Sở TT&TT	Các sở, ngành có liên quan	7/2016	10/2016	12/2017			<b>20.000.000</b>	
8	<b>Dự án: Phát triển, triển khai nhân rộng phần mềm số hóa đến các cơ quan, đơn vị</b>	Sở TT&TT	Các sở, ngành có phần mềm ứng dụng và dịch vụ công thuộc nhóm ưu tiên mức độ 1, 2, 3	12/2016	10/2017	12/2018				<b>6.000.000</b>

STT	Dan h mục đầu tư	Phân công thực hiện		Yêu cầu thời gian thực hiện (tháng/năm)			Phân bổ kinh phí			
		Chủ trì	Phối hợp	Xin chủ trương	Hoàn thành lập dự án	Hoàn thành dự án	2015	2016	2017	2018
							19.461.250	109.026.410	112.026.410	44.565.160
III	<b>Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho CBCC và hướng dẫn, giới thiệu cho người dân sử dụng và khai thác tiện ích chính quyền điện tử</b>						<b>1.200.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>
1	Đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công chức, viên chức các cấp về vai trò, tầm quan trọng của chính quyền điện tử	Sở Nội vụ	Sở TT&TT	2015-2018			1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
2	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn về công nghệ thông tin	Sở Nội vụ	Sở TT&TT	2015-2018						
3	Tổ chức tham quan, khảo sát một số địa phương trong nước và nước ngoài để trao đổi, học tập kinh nghiệm về việc ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai hệ thống chính quyền điện tử	Sở Nội vụ	Sở TT&TT, các sở, ngành liên quan	2015-2018			200.000	500.000	500.000	500.000
4	Quảng bá, truyền thông sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về việc triển khai chính quyền điện tử của tỉnh	Sở TT&TT	Sở Nội vụ, Đài phát thanh truyền hình, báo Nghệ An và các sở ngành có liên quan	2015-2018				500.000	500.000	500.000

STT	Danh mục đầu tư	Phân công thực hiện		Yêu cầu thời gian thực hiện (tháng/năm)			Phân bổ kinh phí			
		Chủ trì	Phối hợp	Xin chủ trương	Hoàn thành lập dự án	Hoàn thành dự án	2015	2016	2017	2018
							19.461.250	109.026.410	112.026.410	44.565.160
<b>IV</b>	<b>Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách</b>						<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>	
1	Xây dựng các chính sách về thu hút, chế độ đãi ngộ, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Sở TT&TT	Các sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp	2015-2018				2.500.000	2.500.000	2.500.000
2	Chuẩn hóa quy trình tác nghiệp tại các cơ quan. Chuẩn hóa các quy định về tạo nguồn thông tin, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị được thuận lợi và an toàn	Sở TT&TT	Các sở: Nội vụ, Tư pháp	2015						
3	Quy định quản lý các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp	2015						
4	Tạo các cơ chế để thu hút đầu tư vào lĩnh vực phát triển công nghiệp và dịch vụ công nghệ thông tin	Sở TT&TT	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp	2015-2018						